

Số: **8222/QĐ-UBND**

Hà Nội, ngày **29** tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ

Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 tại ô quy hoạch B5, tỷ lệ 1/2000.

Địa điểm: Tại các phường: Hoàng Liệt, Thịnh Liệt và Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND Thành phố Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số

5755/TTr-QHKT ngày 30/8/2017 và văn bản số 7526/QHKT-P2-P.HTKT ngày 31/10/2017 về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu H2-4 tại ô quy hoạch B5, tỷ lệ 1/2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 tại ô quy hoạch B5, tỷ lệ 1/2000 tại các phường: Hoàng Liệt, Thịnh Liệt và Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1. Tên đồ án: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 tại ô quy hoạch B5, tỷ lệ 1/2000.

2. Vị trí, ranh giới và quy mô nghiên cứu:

a. Vị trí: Khu vực nghiên cứu thuộc địa giới hành chính các phường Hoàng Liệt, Thịnh Liệt, Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

b. Ranh giới và phạm vi:

- Phía Bắc và phía Tây giáp nhà máy xử lý nước thải Yên Sở, các khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, Thịnh Liệt, Ao Sào, Đồng Tàu và Trung tâm hành chính quận Hoàng Mai.

- Phía Nam giáp đường Vành đai 3.

- Phía Đông giáp đường Nguyễn Tam Trinh.

c. Quy mô:

- Tổng diện tích quy mô đề xuất điều chỉnh khoảng 209,36ha (bao gồm tuyến đường tại phía Tây và Tây Bắc hồ Yên Sở khoảng 7,42ha).

- Quy mô dân số tối đa khoảng 14.775 người.

3. Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh:

a. Mục tiêu:

- Hình thành một khu trung tâm mới của Thành phố với chức năng: công viên cây xanh văn hóa, nghỉ ngơi giải trí và công cộng đô thị, bổ sung các loại hình nhà ở (nhà ở thương mại, nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội), đặc biệt nhu cầu tái định cư tại chỗ cho các dự án trọng điểm trên địa bàn quận Hoàng Mai, góp phần đáp ứng nguyện vọng cho người dân khu vực và trên địa bàn Thành phố; bổ sung thêm quỹ đất trường học, nhà trẻ và hoàn chỉnh khu đô thị tại khu vực phía Đông Nam khu B công viên Yên Sở, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội, tạo cảnh quan kiến trúc cho khu vực cửa ngõ phía Nam thành phố Hà Nội nói chung, quận Hoàng Mai nói riêng, phù hợp với chủ trương của UBND Thành phố;

- Làm cơ sở pháp lý để lựa chọn chủ đầu tư, triển khai dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch và làm cơ sở giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo dự án có tính khả thi, sát với điều kiện thực tiễn; làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo cho công tác, quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng, sớm đưa quy hoạch vào thực tiễn, hình thành bộ mặt kiến trúc đô thị khang trang hiện đại.

b. Nguyên tắc:

- Cơ bản không thay đổi hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật khung đã được xác định trong Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 được duyệt, đảm bảo kết nối và khớp

nổi đồng bộ, không gây áp lực lên hạ tầng khu vực.

- Quy hoạch sử dụng đất đồng bộ, đảm bảo diện tích cây xanh, mặt nước theo quy hoạch được duyệt, bổ sung quỹ đất hạ tầng xã hội theo quy định; tuân thủ các quy định về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

- Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan hài hòa, tạo các không gian mở kết nối với không gian hồ Yên Sở, đảm bảo kết nối giữa các khu vực phát triển cũ và mới, không gây áp lực hạ tầng đô thị khu vực.

- Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh nêu trên thực hiện theo Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt và theo các Quyết định, quy định khác có liên quan.

4. Nội dung điều chỉnh:

a. Khu vực không điều chỉnh so với quy hoạch phân khu đô thị H2-4 được duyệt:

- Các tuyến đường giao thông quanh khu vực nghiên cứu.
- Mặt nước hồ Yên Sở, kênh bao hồ Yên Sở.
- Khu đất công cộng đô thị ký hiệu B5/CC1 (Metro Hoàng Mai hiện có).
- Khu vực đất làng xóm, đường giao thông và các ô đất chức năng nằm phía Đông Nam tuyến đường khu vực (mặt cắt ngang 20,5m) nối từ đường gom Vành đai 3 đến đường Tam Trinh.

b. Khu vực có điều chỉnh so với quy hoạch phân khu đô thị H2-4 được duyệt:

Khu đô thị thuộc khu B công viên Yên Sở, gồm các ô đất ký hiệu B5/CC2, B5/CC3, B5/CCDV1, B5/CCDV3, B5/ODK4, B5/ODK5, B5/ODK6, B5/HH1 và mạng đường giao thông trong khu chức năng đô thị.

c. Các nội dung điều chỉnh cụ thể:

- Tăng quy mô dân số trong ô quy hoạch B5 từ 2.775 người (giai đoạn đến năm 2050) và từ 5.000 người (giai đoạn trước mắt đến năm 2020 và các năm tiếp theo) lên 14.775 người (cho cả 02 giai đoạn).

- Giảm quỹ đất công cộng đô thị và được bố trí tại các tầng đế của công trình hỗn hợp, đảm bảo quỹ sàn theo quy định; bổ sung quỹ đất để xây dựng thêm các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của người dân trong khu vực nghiên cứu quy hoạch như trường học, nhà trẻ, cây xanh đơn vị ở, bãi đỗ xe.

- Tăng chiều cao tối đa đối với đất hỗn hợp lên 45 tầng tạo điểm nhấn đô thị và tăng hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo chiều cao tầng không theo quy định.

- Tổ chức hệ thống đường giao thông tạo liên kết giữa khu đô thị với khu dân cư hiện có; khu công viên cây xanh hồ Yên Sở với khu đô thị.

- Chuyển đổi chức năng nhà ở cho thuê sang nhà ở thương mại, nhà ở xã hội... nhằm đa dạng hóa loại hình nhà ở.

Bảng tổng hợp số liệu sử dụng đất theo ô quy hoạch ký hiệu B5

	Hạng mục	Theo đồ án QHPK H2-4 đã được phê duyệt	Phương án điều chỉnh quy hoạch
A/	Dân số (người)		
	Đến năm 2020 và các năm tiếp theo	5.000 (**)	14.775 (**)
	Đến năm 2050	2.775 (**)	

B/	Đất đai	Diện tích	Chỉ tiêu (*)	Mật độ XD (%)		Tầng cao (tầng)		Diện tích (*)	Chỉ tiêu	Mật độ XD (%)		Tầng cao (tầng)	
		Ha	m2/ng	min	max	min	max	Ha	m2/ng	min	max	min	max
I	Đất dân dụng	208,53 (***)						208,53 (***)					
I-1	Đất công cộng đô thị	9,91		20	40	3	12	5,92	4,01	20	40	3	12
I-2	Đất công cộng hỗn hợp	3,62		20	70	5	25	6,66		20	70	5	45
I-3	Đất cây xanh, mặt nước, TĐTT đô thị	150,47			5		1	149,81	101,39		5		1
I-4	Đất giao thông đô thị	7,42						12,01	8,19				
I-5	Đất trường THPT												
I-6	Đất đơn vị ở	37,11	133,73					34,04	23,04				
II	Đất dân dụng khác	0,83						0,83					
II-1	Đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo	0,83		20	40	3	12	0,83		20	40	3	12
II-2	Đất di tích tôn giáo, tín ngưỡng và phạm vi bảo vệ												
III	Đất ngoài phạm vi dân dụng	0,00						0,00					
	Tổng diện tích	209,36						209,36					

Bảng tổng hợp số liệu sử dụng đất Đơn vị ở tại ô quy hoạch ký hiệu B5

Hạng mục		Theo đồ án QHPK H2-4 đã được phê duyệt						Phương án điều chỉnh quy hoạch					
A/	Dân số (người)							14.775					
	Đến năm 2020 và các năm tiếp theo	5.000 (**)						14.775 (**)					
	Đến năm 2050	2.775 (**)											
B/	Đất đai	Diện tích (*)	Chỉ tiêu	Mật độ XD (%)		Tầng cao (tầng)		Diện tích (*)	Chỉ tiêu	Mật độ XD (%)		Tầng cao (tầng)	
		Ha	m2/ng	min	max	min	max	Ha	m2/ng	min	max	min	max
I-6/	Đất đơn vị ở	37,11	133,73					34,04	23,04				
1	Đất công cộng đơn vị ở	2,19	7,89	20	40	3	6	1,76	1,19	20	40	3	6
2	Đất cây xanh, TĐTT đơn vị ở	0,66	2,38		5		1	2,96	2,00		5		1
3	Đất trường Tiểu học, Trung học cơ sở							2,57	1,74	14	45	1	4
4	Đất nhà trẻ, mẫu giáo	0,63	2,27	14	40	1	3	1,57	1,06	14	40	1	3
5	Đất nhóm nhà ở (bao gồm cả đường nội bộ)	26,29						18,69	12,65				
a	Đất nhóm nhà ở làng xóm (đô thị hóa)	15,12		30	50	1	5	15,12		30	50	1	5

Hạng mục		Theo đồ án QHPK H2-4 đã được phê duyệt						Phương án điều chỉnh quy hoạch					
A/	Dân số (người)							14.775					
	Đến năm 2020 và các năm tiếp theo	5.000 (**)						14.775 (**)					
	Đến năm 2050	2.775 (**)											
B/	Đất đai	Diện tích (*)	Chỉ tiêu	Mật độ XD (%)		Tầng cao (tầng)		Diện tích (*)	Chỉ tiêu	Mật độ XD (%)		Tầng cao (tầng)	
		Ha	m2/ng	min	max	min	max	Ha	m2/ng	min	max	min	max
b	Đất nhóm nhà ở hiện có (cải tạo chỉnh trang)	1,04		30	60	1	5	1,04		30	60	1	5
c	Đất nhóm nhà ở dự kiến	10,13		30	60	1	25	2,53		30	60	1	25
6	Đất giao thông đơn vị ở	7,34	26,45					6,49	3,90				
a	Đường giao thông	6,78	24,43					5,77					
b	Bãi đỗ xe tập trung	0,56	2,02					0,72					

Ghi chú:

(*) Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được cân đối, tính toán trên cơ sở tổng quy mô dân số của Ô quy hoạch, Khu quy hoạch (bao gồm dân số trong các nhóm ở và trong các công trình hỗn hợp).

(**) Dân số trong các Ô quy hoạch, Khu quy hoạch bao gồm dân số trong các nhóm ở (dân cư trong đất làng xóm, đất ở hiện có, đất ở mới) và dân số trong các công trình hỗn hợp.

(***) Quy mô đất được nghiên cứu bổ sung thêm quỹ đất giao thông thông đô thị (tuyến đường phía Tây Bắc hồ Yên Sở khoảng 7,42ha).

- Quy mô dân số tăng lên tại ô quy hoạch B5 (tương đương 01 đơn vị ở) được tính toán cân đối tại Khu quy hoạch có ký hiệu B (tương đương 01 khu ở), đảm bảo chỉ tiêu trường THPT theo đúng Tiêu chuẩn Trường trung học - yêu thiết kế (TCVN 8794:2011) và quy hoạch mạng lưới trường học đã được phê duyệt.

- Cho phép điều chỉnh các nội dung có liên quan trong thuyết minh và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 phù hợp với nội dung điều chỉnh tại Quyết định này.

d. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

*** Quy hoạch giao thông:**

- Đường sắt đô thị:

Mạng lưới đường sắt đô thị của Thành phố gồm có tuyến số 3 xây dựng dọc đường Nguyễn Tam Trinh, tuyến số 8 xây dựng dọc đường Vành đai 3. Quy hoạch mặt bằng các tuyến đường sắt và nhà ga trên tuyến, định hướng phát triển TOD xung quanh các ga sẽ được nghiên cứu xác định cụ thể trong giai đoạn nghiên cứu quy hoạch chi tiết và dự án riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Giao thông đường bộ:

+ Đường Vành đai 3 giáp phía Nam khu quy hoạch (tuyến đường Cao tốc vành đai đô thị): mặt cắt ngang điển hình rộng B=71m÷80m, đã xây dựng hoàn thiện.

+ Tuyến đường Nguyễn Tam Trinh giáp phía Đông khu quy hoạch (đường liên khu vực): mặt cắt ngang điển hình rộng B=55m, gồm lòng đường chính 6 làn xe cơ



giới rộng 2x11,25m, đường gom phía Đông rộng 5,5m, dải phân cách giữa rộng 3m, dải phân cách giữa đường chính và đường gom phía Đông rộng 10m, hè phía Tây rộng 6,5m, hè phía Đông rộng 7,5m.

+ Tuyến đường B=40m phía Tây khu quy hoạch (đường chính khu vực): 6 làn xe rộng 2x11,25m, hè rộng 2x7,25m, dải phân cách giữa rộng 3m, đã xây dựng hoàn thiện.

+ Tuyến đường B=30m phía Bắc và Tây Bắc khu quy hoạch (đường chính khu vực): 4 làn xe rộng 15m, hè rộng 2x7,5m.

Các tuyến đường nêu trên giữ nguyên theo đồ án Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 đã được UBND Thành phố phê duyệt và thực hiện theo Dự án riêng.

Đường cấp khu vực, cấp nội bộ: xây dựng các tuyến đường khu vực và phân khu vực (B=10,5m÷30m) tại khu vực phía Đông Nam khu quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển không gian, sử dụng đất tại khu vực. Các tuyến đường trong khu vực dân cư Sở Thượng, Thịnh Liệt hiện có thực hiện theo đồ án Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 đã được UBND Thành phố phê duyệt. Cụ thể sẽ được nghiên cứu trong giai đoạn lập quy hoạch chi tiết.

- Giao thông tĩnh:

+ Nhu cầu đỗ xe của các công trình nhà ở, hỗn hợp và công cộng xây dựng mới: tự đảm bảo tại các bãi đỗ xe, gara, các tầng công trình; đáp ứng nhu cầu đỗ xe của bản thân và nhu cầu vãng lai, công cộng của khu vực theo yêu cầu của Thành ủy, UBND Thành phố.

+ Xây dựng các bãi đỗ xe công cộng (tổng diện tích khoảng 0,72ha): phục vụ khách vãng lai và khu vực làng xóm hiện có. Khuyến khích xây dựng bãi đỗ xe nhiều tầng.

*** Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:**

Hướng thoát nước mưa, mạng lưới đường cống thoát nước chính dọc theo đường vành đai 3, đường Nguyễn Tam Trinh, cao độ san nền khu đất lập điều chỉnh quy hoạch giữ nguyên theo Quy hoạch phân khu đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt.

Xây dựng hệ thống cống nhánh thoát nước mưa gồm các tuyến cống tròn kích thước D600mm-D1750mm và cống hộp kích thước BxH=(0,6mx0,6m)÷ (3mx2m) phù hợp với mạng lưới giao thông nội bộ khu đất lập điều chỉnh quy hoạch, đầu nối vào mạng lưới cống chính trên các tuyến đường xung quanh khu đất.

*** Quy hoạch cấp nước:**

Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch và mạng lưới đường ống cấp nước phân phối và truyền dẫn tuân thủ mạng lưới cấp nước đã được xác định trong đồ án Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 đã được duyệt. Xây dựng bổ sung một số tuyến ống cấp nước phân phối, cụ thể như sau:

- Tuyến ống cấp nước phân phối Ø160mm dọc tuyến đường có mặt cắt ngang B=25m (đoạn giáp phía Đông Nam khu đất hỗn hợp).

- Tuyến ống cấp nước phân phối Ø110mm đầu nối với tuyến ống Ø110mm hiện có chạy dọc đường bao khu vực dân cư phường Thịnh Liệt.

*** Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

- **Thoát nước thải:** Hướng thoát nước thải, mạng lưới đường cống thoát nước chính của thành phố xây dựng dọc theo đường vành đai 3, đường Nguyễn Tam Trinh xung quanh khu đất giữ nguyên theo Quy hoạch phân khu đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt.

+ Xây dựng tuyến cống D600mm dọc phía Đông, Đông Nam hồ Yên Sở.

+ Xây dựng hệ thống cống nhánh thoát nước thải, kích thước D300mm dọc các đường giao thông trong khu đất, đầu nối vào mạng lưới cống chính trên các tuyến đường xung quanh khu đất.

- Quản lý chất thải rắn:

Giải pháp thiết kế, quản lý chất thải rắn trong khu đất lập điều chỉnh quy hoạch giữ nguyên theo quy hoạch phân khu đô thị H2-4 được duyệt.

*** Quy hoạch cấp điện, Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc:**

Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch và mạng lưới điện cấp điện được giữ nguyên theo quy hoạch Quy hoạch phân khu đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt, cụ thể:

- Cải tạo các tuyến dây nổi 35KV hiện có về cấp điện áp chuẩn 22KV và hạ ngầm theo các tuyến đường quy hoạch.

- Trạm biến áp hạ thế: giữ lại cải tạo 02 trạm hiện có và xây dựng mới 11 trạm biến áp hạ thế. Vị trí, quy mô các trạm hạ thế 22/0,4KV sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn thực hiện dự án phù hợp với tổng mặt bằng các công trình xây dựng trong khu vực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm kiểm tra, xác nhận hồ sơ, bản vẽ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị H2-4 tại ô quy hoạch B5, tỷ lệ 1/2000 theo đúng quy định, phù hợp với nội dung Quyết định này;

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND quận Hoàng Mai chủ trì phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư T&M Việt Nam tổ chức công bố công khai nội dung Quy hoạch điều chỉnh này để các cơ quan, tổ chức và nhân dân biết, thực hiện; lưu trữ theo quy định.

- Công ty Cổ phần đầu tư T&M Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức lập Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 đảm bảo phù hợp với nội dung điều chỉnh cục bộ này, tuân thủ theo quy trình và quy định của Luật quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và đào tạo, Công thương; Chủ tịch UBND quận Hoàng Mai; Chủ tịch UBND các phường: Hoàng Liệt, Thịnh Liệt, Yên Sở; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư T&M Việt Nam; Thủ trưởng các Sở, Ngành, các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP Ph. V. Chiến; các phòng: TH, ĐT Th, N, KT, TKBT;
- Lưu VT, ĐT AI.

44362-29

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng